

BÀI 5. LẬP KẾ HOẠCH KINH DOANH (5 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1. Kiến thức:

- Nêu được nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh.
- Giải thích được sự cần thiết phải lập kế hoạch kinh doanh.
- Diễn giải được các bước lập kế hoạch kinh doanh.

2. Năng lực:

- Phát triển bản thân: Lập được kế hoạch kinh doanh và mô tả được kế hoạch kinh doanh của bản thân dưới hình thức bài tập thực hành.
- Tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu và đưa ra được dẫn chứng thực tế về sự cần thiết của việc lập kế hoạch kinh doanh.

3. Phẩm chất:

- Có trách nhiệm trong việc tham gia các hoạt động kinh tế làm giàu hợp pháp cho bản thân và gia đình, đồng thời góp phần làm giàu cho đất nước.

4. Nội dung tích hợp:

4.1 Tích hợp PCTN:

- YCCĐ: Lập được kế hoạch kinh doanh và mô tả được kế hoạch kinh doanh của bản thân dưới hình thức bài tập thực hành.

Nội dung:

- Trình bày được ý nghĩa của việc rèn luyện phẩm chất đạo đức cần, kiệm, liêm chính trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh.

- Tích cực, chủ động rèn luyện giá trị đạo đức cần, kiệm, liêm chính.

Mức độ: tích hợp bộ phận Hình thức, phương pháp

- Dự án: HS xây dựng kế hoạch kinh doanh nhỏ mang tính nhân văn, thân thiện với cộng đồng.

Tình huống: “Nếu sản phẩm có lời nhưng gây hại môi trường, em có làm không? Vì sao?”

4.2 Tích hợp lý tưởng CM, đạo đức, lối sống:

YCCĐ: Lập được kế hoạch kinh doanh và mô tả được kế hoạch kinh doanh của bản thân dưới hình thức bài tập thực hành

Nội dung: *Giáo dục niềm tin, ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN*: HS xây dựng kế hoạch kinh doanh nhỏ mang tính nhân văn, thân thiện với cộng đồng, xử lý tình huống: “Nếu sản phẩm có lời nhưng gây hại môi trường, em có làm không? Vì sao?”; hoạt động mô phỏng: Thiết kế một sản phẩm hoặc mô hình dịch vụ có ý nghĩa vì cộng đồng, thể hiện lý tưởng sống đẹp; viết nhật ký “Tôi muốn trở thành người kinh doanh có đạo đức như thế nào?”.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 12;
- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;
- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động: Mở đầu

a) **Mục tiêu.** Giới thiệu mục tiêu, ý nghĩa của bài học. Khai thác trải nghiệm của HS về vấn đề liên quan đến nội dung bài học mới, tạo hứng thú cho HS trong việc tìm hiểu về cách thức lập kế hoạch kinh doanh

b) **Nội dung.** GV giao nhiệm vụ cho HS tìm hiểu vì sao mà giáo viên đưa ra và trả lời câu hỏi

Hãy nêu hiểu biết của em về việc lập kế hoạch kinh doanh.

c) **Sản phẩm.** Học sinh bước đầu nhận biết được tầm quan trọng cũng như các bước để lập kế hoạch kinh doanh

- Lập kế hoạch kinh doanh là việc khởi đầu quan trọng cho hoạt động kinh doanh, giúp chủ thể xác định rõ được mục tiêu, đường lối, chiến lược và lộ trình thực hiện nhiệm vụ để kinh doanh hiệu quả và thành công.

- Về cơ bản, một bản kế hoạch kinh doanh được lập sẽ bao gồm các bước:

- + Bước 1. Xác định ý tưởng kinh doanh.
- + Bước 2. Xác định mục tiêu kinh doanh (mục tiêu cần cụ thể, rõ ràng, thực tế, phù hợp khả năng).
- + Bước 3. Phân tích các điều kiện thực hiện ý tưởng kinh doanh, bao gồm sản phẩm, dịch vụ kinh doanh; khách hàng; thị trường; tài chính, nhân sự,...
- + Bước 4. Xác định chiến lược kinh doanh với chi tiết hoạt động và kế hoạch thực hiện hoạt động.
- + Bước 5. Đánh giá cơ hội, rủi ro và biện pháp xử lý.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập:

GV giao nhiệm vụ cho HS tìm hiểu vì sao mà giáo viên đưa ra và trả lời câu hỏi

Hãy nêu hiểu biết của em về việc lập kế hoạch kinh doanh.

Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm/cá nhân chuẩn bị câu trả lời ra giấy.

GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi, các HS khác bổ sung ý kiến.

Báo cáo, thảo luận

GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, sau đó dẫn dắt HS vào bài mới như lời dẫn trong SGK.

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

Gv nhấn mạnh:

Lập kế hoạch kinh doanh là việc khởi đầu quan trọng cho hoạt động kinh doanh, giúp chủ thể xác định rõ được mục tiêu, đường lối, chiến lược và lộ trình thực hiện nhiệm vụ để kinh doanh hiệu quả và thành công.

2. Hoạt động: Khám phá

Nội dung 1: Tìm hiểu nội dung: Kế hoạch kinh doanh và sự cần thiết của lập kế hoạch kinh doanh.

a) **Mục tiêu.** HS nêu được khái niệm kế hoạch kinh doanh và sự cần thiết của lập kế hoạch kinh doanh.

b) **Nội dung.** GV giao nhiệm vụ cho HS đọc các thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi:

Em hiểu thế nào là kế hoạch kinh doanh, tại sao phải lập kế hoạch kinh doanh

- Tích hợp phòng chống tham nhũng

+ **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ với yêu cầu cần đạt sau: Lập được kế hoạch kinh doanh và mô tả được kế hoạch kinh doanh của bản thân dưới hình thức bài tập thực hành.

+ **Cách thức thực hiện:** Giáo viên cho học sinh thực hiện dự án: Dự án: HS xây dựng kế hoạch kinh doanh nhỏ mang tính nhân văn, thân thiện với cộng đồng. Từ đó rút ra được nội dung cơ bản như: Trình bày được ý nghĩa của việc rèn luyện phẩm chất đạo đức cần, kiệm, liêm chính trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh. Tích cực, chủ động rèn luyện giá trị đạo đức cần, kiệm, liêm chính.

c) Sản phẩm.

Học sinh trả lời được các câu hỏi theo các nội dung dưới đây:

Kế hoạch kinh doanh là một bản trình bày ý tưởng kinh doanh và cách thức hiện thực hoá ý tưởng đó của người kinh doanh. Kế hoạch kinh doanh bao gồm: định hướng tương lai, mục tiêu và chiến lược phát triển kinh doanh trong một khoảng thời gian nhất định giúp chủ thể kinh doanh xác định được những nhiệm vụ cụ thể cùng những khó khăn, thách thức để chủ động tìm ra phương cách vượt qua, đảm bảo thực hiện thành công những mục tiêu đã đặt ra

Bản kế hoạch kinh doanh sẽ giúp cho chủ thể kinh doanh nắm bắt được tình hình thực tế và đưa ra những định hướng trong tương lai. Xác định được mục tiêu, chiến lược, thị trường, khách hàng, đối thủ cạnh tranh, nội lực của bản thân, đưa ra phương hướng kinh doanh và phương thức thực hiện. Xác định được những thiếu sót trong kinh doanh và rủi ro có thể xảy ra. Từ đó, chủ thể kinh doanh sẽ chủ động thực hiện, điều chỉnh kế hoạch kinh doanh để có tầm nhìn tốt hơn cho việc kinh doanh trong tương lai.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập GV giao nhiệm vụ cho HS đọc các thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi: <i>Em hiểu thế nào là kế hoạch kinh doanh, tại sao phải lập kế hoạch kinh doanh</i> Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh đọc thông tin.	1. Kế hoạch kinh doanh và sự cần thiết của lập kế hoạch kinh doanh. Kế hoạch kinh doanh là một bản trình bày ý tưởng kinh doanh và cách thức hiện thực hoá ý tưởng đó của người kinh doanh. Kế hoạch kinh doanh bao gồm: định hướng tương lai, mục tiêu và chiến lược phát triển kinh doanh trong một

- HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm/cá nhân, viết câu trả lời ra giấy hoặc phiếu học tập. Báo cáo, thảo luận GV mời 1 – 2 đại diện nhóm/HS trong lớp lần lượt trả lời từng câu hỏi, các HS khác bổ sung ý kiến. Kết luận, nhận định – GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS và kết luận: Bản kế hoạch kinh doanh sẽ giúp cho chủ thể kinh doanh nắm bắt được tình hình thực tế và đưa ra những định hướng trong tương lai. Xác định được mục tiêu, chiến lược, thị trường, khách hàng, đối thủ cạnh tranh, nội lực của bản thân, đưa ra phương hướng kinh doanh và phương thức thực hiện. Xác định được những thiếu sót trong kinh doanh và rủi ro có thể xảy ra. Từ đó, chủ thể kinh doanh sẽ chủ động thực hiện, điều chỉnh kế hoạch kinh doanh để có tầm nhìn tốt hơn cho việc kinh doanh trong tương lai.	khoảng thời gian nhất định giúp chủ thể kinh doanh xác định được những nhiệm vụ cụ thể cùng những khó khăn, thách thức để chủ động tìm ra phương cách vượt qua, đảm bảo thực hiện thành công những mục tiêu đã đặt ra Bản kế hoạch kinh doanh sẽ giúp cho chủ thể kinh doanh nắm bắt được tình hình thực tế và đưa ra những định hướng trong tương lai. Xác định được mục tiêu, chiến lược, thị trường, khách hàng, đối thủ cạnh tranh, nội lực của bản thân, đưa ra phương hướng kinh doanh và phương thức thực hiện. Xác định được những thiếu sót trong kinh doanh và rủi ro có thể xảy ra. Từ đó, chủ thể kinh doanh sẽ chủ động thực hiện, điều chỉnh kế hoạch kinh doanh để có tầm nhìn tốt hơn cho việc kinh doanh trong tương lai.
--	--

Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung: Nội dung của kế hoạch kinh doanh

a) Mục tiêu. HS nêu được các nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS đọc các thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi:

1/ Em hãy liệt kê những nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh. Phân tích làm rõ ý nghĩa của từng nội dung đó và cho ví dụ minh họa.

c) Sản phẩm.

1/ Nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh gồm hai phần:

+ Phần tóm tắt trình bày một cách ngắn gọn, khái quát những thông tin: Tên kế hoạch kinh doanh; Ý tưởng kinh doanh; Mục tiêu kinh doanh; Chiến lược kinh doanh; Các điều kiện thực hiện kế hoạch kinh doanh; Cơ hội, rủi ro.

+ Tên kế hoạch kinh doanh: Cần phải thể hiện sơ lược sản phẩm kinh doanh.

Ý tưởng kinh doanh: Giới thiệu nét nổi bật của ý tưởng kinh doanh như có tính mới, tính sáng tạo, nổi trội,... đảm bảo đem lại kết quả khả quan cho hoạt động kinh doanh. Ví dụ: Anh Q có ý định mở một quán cà phê, để bắt đầu xây dựng kế hoạch kinh doanh, anh Q xây dựng một số ý tưởng khác nhau: kinh doanh cà phê Vườn, cà phê Sách, cà phê kết hợp với đồ ăn nhanh,... và quyết định chọn ý tưởng cà phê kết hợp với đồ ăn nhanh vì qua nghiên cứu thị trường anh thấy nhiều khách hàng có nhu cầu kết hợp ăn nhanh với uống cà phê nhưng loại hình dịch vụ này hiện đang thiếu vắng trên thị trường.

Mục tiêu kinh doanh: Khái quát mong muốn của chủ thể kinh doanh trong hoạt động kinh doanh. Chủ thể kinh doanh cần xác định các mục tiêu cụ thể như: thời điểm hoà vốn, thời điểm thu lợi nhuận, mức lợi nhuận tại các mốc thời gian cụ thể. Đây chính là động lực để tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh. Đó có thể là mục tiêu vì lợi nhuận, mục tiêu đứng vững, thâm nhập vào một thị trường cụ thể, tham gia vào chuỗi giá trị hay những mục tiêu vì bảo vệ môi trường, vì lợi ích cộng đồng,...

Ví dụ: Mục tiêu kinh doanh quán cà phê của anh Q là phục vụ ít nhất 100 người/ngày; doanh thu đạt khoảng 180 triệu đồng/tháng, sau 3 tháng hoạt động quán thu hồi đủ vốn và bắt đầu có lợi nhuận. Hoặc mục tiêu xã hội của một xưởng sản xuất đồ thủ công mỹ nghệ: Mục tiêu này bao gồm việc định hướng phát triển doanh nghiệp sản xuất ra các sản phẩm thân thiện với môi trường, quảng bá sản phẩm/dịch vụ đến với người tiêu dùng. Mục tiêu này giúp tạo ra việc làm cho người lao động, phục vụ các lợi ích cho xã hội như các hoạt động từ thiện, hoạt động cộng đồng,...

Các điều kiện thực hiện ý tưởng kinh doanh: Nhận diện rõ được đối thủ cạnh tranh, điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân, tổ chức kinh doanh so với đối thủ cạnh tranh, từ đó đánh giá khái quát những thuận lợi, khó khăn khi triển khai hoạt động kinh doanh này.

Ví dụ: So với đối thủ cạnh tranh, chủ thể kinh doanh có thể mạnh vì có nguồn cung ứng nguyên liệu chất lượng cao với giá ưu đãi hay có một cải tiến mới về công nghệ giúp tạo ra sản phẩm hàng hoá, dịch vụ có khả năng

cạnh tranh với các đối thủ trên thị trường,... nhưng cũng có điểm yếu là hạn chế về vốn, khó tìm được địa điểm kinh doanh thuận lợi,...

- Chiến lược kinh doanh: Giới thiệu rõ hoạt động kinh doanh này hướng đến phục vụ thị trường nào, cùng với những kế hoạch cho những hoạt động bên trong doanh nghiệp như kế hoạch sản xuất, kế hoạch tiếp thị, bán hàng, kế hoạch nhân sự, kế hoạch tài chính,... để thực hiện mục tiêu kinh doanh.

Ví dụ: Công ty A đang kinh doanh ở tỉnh B. Công ty dự định mở rộng thị trường sang tỉnh C. Do đó, Công ty A đã xây dựng kế hoạch kinh doanh, trong đó có chiến lược kinh doanh cụ thể phân tích đặc điểm thị trường tỉnh C.

- Cơ hội, rủi ro: Chỉ ra hoạt động kinh doanh này đang tận dụng được cơ hội nào (như một chính sách ưu đãi về thuế đối với mặt hàng kinh doanh, chính sách hỗ trợ về vốn và đào tạo lao động cho lĩnh vực kinh doanh,...). Ý tưởng kinh doanh chỉ trở thành cơ hội kinh doanh khi có tính bền vững, đáp ứng được nhu cầu hiện tại và có thể duy trì được lâu dài, có tính hấp dẫn bảo đảm mang lại lợi nhuận cho chủ thể kinh doanh.

+ Kế hoạch hoạt động kinh doanh mô tả chi tiết về các hoạt động của doanh nghiệp để triển khai thực hiện ý tưởng kinh doanh, bao gồm: Kế hoạch tổ chức sản xuất; kế hoạch tiếp thị bán hàng; kế hoạch phát triển doanh nghiệp; kế hoạch nhân sự; kế hoạch tài chính; phân tích rủi ro và các biện pháp xử lý. Cụ thể:

- Kế hoạch tổ chức sản xuất: Giới thiệu địa điểm, mặt bằng sản xuất; kỹ thuật, công nghệ sẽ sử dụng trong sản xuất. Ví dụ: Kế hoạch sản xuất rau an toàn, sản xuất hoa hồng ở trang trại nào? Hoặc sản xuất hàng may mặc công xưởng ở đâu?

Giới thiệu những công nghệ kỹ thuật sản xuất nổi trội có tính cạnh tranh; loại hình sản xuất với khối lượng sản phẩm lớn, vừa, nhỏ hay đơn chiếc, cùng với phương pháp tổ chức sản xuất gắn với loại hình sản xuất dây chuyền hay nhóm, đơn chiếc. Ví dụ: Ở trang trại rau an toàn sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.

- Kế hoạch tiếp thị, bán hàng: Dự kiến các giải pháp thích hợp về quảng cáo, khuyến mại, giá cả, cách thức xúc tiến, truyền thông, phân phối sản phẩm,... giúp chủ thể có thể kiểm soát và quản trị hoạt động của mình và tác động tích cực đến quyết định mua của khách hàng mục tiêu.

Ví dụ: Kế hoạch quảng cáo, đơn vị kinh doanh phải xác định mục tiêu quảng cáo, nội dung truyền đạt, phương tiện quảng cáo (báo, tạp chí, ti vi, áp phích,...), thời gian và tần suất quảng cáo, tính toán và cân đối ngân sách dành cho quảng cáo.

- Kế hoạch phát triển doanh nghiệp: Trình bày những dự kiến sẽ phát triển sản phẩm, dịch vụ này của doanh nghiệp trong tương lai gắn với những mốc thời gian cụ thể, nhất định.

Ví dụ: Sau 1 tháng sản phẩm của doanh nghiệp chiếm lĩnh 20% thị phần,...

- Kế hoạch nhân sự: Giới thiệu ngắn gọn cơ cấu tổ chức, mô tả phương thức vận hành của tổ chức, mối quan hệ giữa các bộ phận, cá nhân trong bộ máy quản trị, thể hiện việc chủ thể có đủ khả năng về nhân sự để triển khai thành công hoạt động kinh doanh.

Ví dụ: Để vận hành quán cà phê, anh Q xác định ngoài chủ quán có 8 nhân viên; Chủ quán: người trực tiếp quản lý và điều hành quản lý 24/7; Tiếp tân: thu tiền và in hoá đơn; Đầu bếp: pha chế nước uống và chế biến món ăn. Quán hoạt động từ 6 giờ đến 23 giờ nên đội ngũ được chia thành hai ca, mỗi ca 4 người. Khi quán đông khách có thể huy động thời gian rảnh của các thành viên trong gia đình để phục vụ.

- Kế hoạch tài chính: Cung cấp các thông tin thể hiện khả năng tài chính của chủ thể kinh doanh đảm bảo tính khả thi của việc thực hiện hoạt động kinh doanh như: vốn, đầu tư, tài sản, doanh thu, chi phí, lợi nhuận,... Giúp chủ thể kinh doanh quản lý dòng tiền, hạch toán thu – chi, chi phí phát sinh,... trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh.

- Phân tích rủi ro và các biện pháp xử lý: Chỉ ra những rủi ro có khả năng xảy ra trong quá trình kinh doanh, có thể là những rủi ro về chính trị, kinh tế, công nghệ,... và dự kiến các biện pháp xử lý.

Ví dụ: Trong sản xuất nông nghiệp có thể gặp phải các rủi ro về thời tiết, dịch bệnh, thị trường đầu ra cho sản phẩm, từ đó chủ thể kinh doanh dự kiến các biện pháp đề phòng rủi ro.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập GV giao nhiệm vụ cho HS đọc các thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi: <i>1/ Em hãy liệt kê những nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh. Phân tích làm rõ ý nghĩa của từng nội dung đó và cho ví dụ minh hoạ.</i>	2. Nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh Xác định được định hướng, ý tưởng kinh doanh. Xác định mục tiêu kinh doanh. Phân tích các điều kiện thực hiện ý

Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh đọc thông tin. - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm/cá nhân, viết câu trả lời ra giấy hoặc phiếu học tập. Báo cáo, thảo luận GV mời 1 – 2 đại diện nhóm/HS trong lớp lần lượt trả lời từng câu hỏi, các HS khác bổ sung ý kiến. Kết luận, nhận định – GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS và kết luận: + Phần tóm tắt trình bày một cách ngắn gọn, khái quát những thông tin: Tên kế hoạch kinh doanh; Ý tưởng kinh doanh; Mục tiêu kinh doanh; Chiến lược kinh doanh; Các điều kiện thực hiện kế hoạch kinh doanh; Cơ hội, rủi ro. + Tên kế hoạch kinh doanh: Cần phải thể hiện sơ lược sản phẩm kinh doanh.	tưởng kinh doanh: thuận lợi, khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Xác định chiến lược kinh doanh. Xác định kế hoạch tổ chức thực hiện chiến lược. Đánh giá rủi ro tiềm ẩn và các biện pháp xử lý để giảm thiểu tác động đến hoạt động kinh doanh.
---	--

Nội dung 3: Tìm hiểu nội dung: Các bước lập kế hoạch kinh doanh

a) Mục tiêu. HS nêu được các bước lập kế hoạch kinh doanh

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS đọc các nội dung và thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi:

GV giao nhiệm vụ cho HS đọc các thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi:

1/ Em hãy phân tích nội dung cơ bản của từng bước, cách thực hiện, một số lưu ý trong quá trình lập kế hoạch kinh doanh. Nêu ví dụ minh họa.

2/ Dựa vào các bước đó, em hãy thực hành lập một bản kế hoạch kinh doanh một mặt hàng mà em đang quan tâm.

c) Sản phẩm.

Bước 1: Xác định ý tưởng kinh doanh: Ý tưởng kinh doanh có vai trò như thế nào? Cách thức xác định ý tưởng kinh doanh? Những lưu ý khi xác định ý tưởng kinh doanh? Nêu ví dụ minh họa.

Ý tưởng kinh doanh có vai trò định hướng, giúp chủ thể kinh doanh xác định được những vấn đề cơ bản của kinh doanh: Kinh doanh mặt hàng gì? Đối tượng khách hàng là ai? Họ có nhu cầu gì? Kinh doanh bằng cách nào? Kinh doanh cho ai?

Ví dụ: Chủ thể kinh doanh quán trà sữa xác định đối tượng khách hàng là HS, sinh viên, đội ngũ công chức trong khu vực,...

Nguồn để xác định ý tưởng kinh doanh có thể từ lợi thế nội tại xuất phát từ đam mê, hiểu biết, khả năng huy động nguồn lực,... của chủ thể kinh doanh hay từ những cơ hội bên ngoài như: nhu cầu mới chưa được đáp ứng, nguồn cung ứng, hưởng lợi từ chính sách,...

Ví dụ: Anh A có ý tưởng kinh doanh quán trà sữa vì anh đam mê kinh doanh từ khi còn đi học, có sự hiểu biết về các nguyên liệu chế biến trà sữa,... thuê được địa điểm ở trung tâm thị trấn gần các cơ quan, trường học,...

Lưu ý: Ý tưởng kinh doanh được xác định phải đảm bảo tính mới, sáng tạo, khả thi, mang lại lợi nhuận trong hoạt động kinh doanh.

Ví dụ: Trong khu vực chưa có cửa hàng hoặc quán bán trà sữa,... hoặc trên thị trường đã có quán bán trà sữa nhưng anh A xác định mở quán trà sữa kiểu mới có những đặc điểm khác với các quán cũ đang hoạt động.

Bước 2: Xác định mục tiêu kinh doanh. Mục tiêu kinh doanh là những mục tiêu mà doanh nghiệp đề ra và dự đoán sẽ đạt được trong một khoảng thời gian được xác định. Ví dụ: Mục tiêu kinh doanh của hãng xe buýt điện sau một năm hoạt động giành được 40% thị phần trên thị trường xe buýt. Để đạt được mục tiêu này, doanh nghiệp xây dựng các chiến lược thu hút khách hàng....

Về thời gian, cần xác định các mục tiêu ngắn hạn, trung hạn, dài hạn.

Ví dụ: Anh N mới mở một nhà hàng Chay và xác định: Đối tượng khách hàng: Từ 22 – 35 tuổi, những người muốn ăn chay và yêu thích mô hình trà đạo.

Mục tiêu ngắn hạn: Tạo cho khách hàng những trải nghiệm về các món ăn chay và trong 3 tháng đầu thu hút mỗi ngày từ 50 – 70 khách hàng, đến tháng thứ 4 thu hút 80 khách hàng/ngày... sau 1 năm sẽ thu hút 100 khách hàng/ngày.

Mục tiêu trung hạn: Đề cao sức khỏe của thực khách, giúp mọi người có cái nhìn sâu sắc hơn với sức khỏe. Từ 2 – 5 năm xây dựng được thương hiệu của nhà hàng.

Mục tiêu dài hạn: Mang đến một trải nghiệm mới với những món chay ngon, đặc sắc, tốt cho sức khỏe. Sau 5 năm sẽ mở ra một chuỗi nhà hàng chay trên phạm vi một tỉnh. Khi xây dựng mục tiêu kinh doanh cần bảo đảm các tiêu chí: nhất quán, cụ thể, khả thi, tương thích và linh hoạt,...

Lưu ý: Mục tiêu kinh doanh cần hướng tới những hành động rõ ràng, cụ thể, phù hợp với điều kiện cụ thể, có tính khả thi và kết quả thiết thực.

Bước 3: Phân tích các điều kiện thực hiện ý tưởng kinh doanh. Để đảm bảo tính khả thi của ý tưởng kinh doanh, chủ thể kinh doanh cần phân tích môi trường kinh doanh để sơ bộ tìm hiểu các cơ hội từ đó đánh giá chỗ đứng của chủ thể kinh doanh trên thị trường. Từ đó có cơ sở để xác định chiến lược kinh doanh, phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu. Để kinh doanh thành công, cần phân tích đầy đủ các điều kiện thực hiện ý tưởng kinh doanh.

Ví dụ: Khi phân tích thị trường, chủ thể cần trả lời các câu hỏi ai là người có nhu cầu về sản phẩm, tại sao lại có nhu cầu đó, lượng cầu là bao nhiêu, và doanh nghiệp có thể đáp ứng bao nhiêu phần trăm trong tổng lượng **cầu** này. Phân tích thị trường mục tiêu (người mua) điển hình.

Có thể có nhiều loại người mua, nhưng chỉ cần một số ít loại người mua đã có thể tạo nên một thị phần lớn hay có lợi nhất; có 4 cách phân loại chính:

Phân theo khu vực địa lý: khu vực của người mua, khu vực sản xuất, sở thích theo khu vực, dân số, nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Phân theo hoạt động chung của người mua cuối cùng: cá nhân hay tổ chức, Chính phủ, kinh doanh hoặc sản xuất,...

Phân theo vị trí hay trách nhiệm của người mua: người mua là cá nhân, là chủ sở hữu doanh nghiệp, hay là nhân viên/cán bộ quản lý của họ,...

Phân theo đặc điểm cá nhân của người mua: tuổi tác, các đặc điểm thể chất, giới tính, thu nhập, sở thích, các mối quan tâm chính trị, thành viên các hiệp hội,...

Bước 4: Xác định chiến lược kinh doanh: Chiến lược kinh doanh là nội dung cơ bản của một kế hoạch kinh doanh gồm một chuỗi các biện pháp, cách thức của chủ thể kinh doanh nhằm đạt được hiệu quả tối ưu. Chiến lược kinh doanh thể hiện mục tiêu chinh phục thị trường kinh doanh cụ thể. Sự thành bại của chiến lược sẽ tác động trực tiếp các kế hoạch kinh doanh cụ thể trong nội bộ đơn vị kinh doanh.

Từ chiến lược kinh doanh, chủ thể kinh doanh cần phải xây dựng các kế hoạch cụ thể để thực hiện chiến lược kinh doanh gồm:

– Kế hoạch sản xuất/cung cấp sản phẩm: Nội dung kế hoạch sản xuất cần giải quyết **các** vấn đề chủ yếu sau:

+ Bố trí địa điểm, mặt bằng sản xuất. Địa điểm sản xuất phụ thuộc vào các đặc điểm, tính chất sản phẩm/dịch vụ, nguồn lực sử dụng và các yếu tố môi trường.

Ví dụ: sản xuất rau ở trang trại, nuôi cá trên sông, hồ,...

+ Kỹ thuật công nghệ sản xuất. Nội dung này trả lời cho câu hỏi: Sử dụng công nghệ gì? Nguồn nguyên liệu nào để sản xuất ra sản phẩm?

+ Xác định loại hình và phương pháp tổ chức sản xuất. Đó là kỹ thuật sản xuất ra sản phẩm và bảo đảm hệ thống máy móc, thiết bị sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm,...

– Kế hoạch bán hàng, tiếp thị, quảng cáo gồm: chiến lược quảng bá, giới thiệu sản phẩm, tìm hiểu nhu cầu khách hàng và có phương thức phân phối tiện lợi để thỏa mãn nhu cầu khách hàng.

Ví dụ: Để chuẩn bị cho việc khai trương quán cà phê, anh Q đã lên kế hoạch như sau: trước khi khai trương, anh đã cho nhân viên đi phát tờ rơi, lập fanpage; giảm 30% cho tất cả hoá đơn trong ngày mở bán khai trương và giảm 30% trong hai ngày tiếp theo, áp dụng với hoá đơn từ 150.000 đồng; tặng voucher trị giá 30.000 đồng cho khách nếu khách đăng ảnh của khách tại quán lên fanpage trong tuần đầu tiên khai trương. Kế hoạch khuyến mại: Dựa vào những sự kiện đặc biệt quan trọng trong năm sẽ tổ chức triển khai tặng quà thích hợp, ví dụ: tặng hoa cho khách hàng nhân ngày 8 – 3, ngày 14 – 2; tặng móc khoá tình nhân và ảnh lưu niệm cho những cặp đôi khi đến quán mà chụp hình và đăng lên fanpage của quán.

Kế hoạch phát triển kinh doanh: Đó là các dấu mốc cụ thể cho sự phát triển doanh nghiệp. Ví dụ sau 1 năm, 3 năm, 5 năm, 10 năm,...

Kế hoạch quản lý nhân sự: cần xác định số lượng, chất lượng, cơ cấu tổ chức và quản lý nhân sự, căn cứ vào quy mô sản xuất để xây dựng theo các mô hình quản lý. Với mô hình quản lý trực tiếp, chủ thể kinh doanh trực tiếp quản lý hoạt động kinh doanh. Ví dụ: Kinh doanh theo mô hình nhỏ: quán cà phê, quán trà sữa. Với mô hình quản lý gián tiếp, cần xây dựng đội ngũ quản lý điều hành. Đó là mô hình quản lý trong các doanh nghiệp vừa và lớn.

– Kế hoạch tài chính: bảo đảm cân đối thu, chi theo các mốc thời gian phát triển của đơn vị kinh doanh, thể hiện khả năng tài chính của chủ thể kinh doanh bảo đảm tính khả thi của phương án kinh doanh được lựa chọn. Ví dụ: Một đơn vị dự định kinh doanh thực phẩm chế biến bằng dây chuyền đóng gói hiện đại cần xây dựng kế hoạch tài chính cụ thể: tiền thuê nhà xưởng, mua máy móc, trang thiết bị, thuê và tập huấn cán bộ, mua sắm và bảo quản sản phẩm dự phòng,... Sau khi đã quyết định các phương án và kế hoạch phụ trợ cần phải lượng hoá bằng các ngân quỹ. Ngân quỹ chung của đơn vị sản xuất kinh doanh biểu thị toàn bộ thu nhập, chi phí và lợi nhuận của đơn vị kinh doanh.

Bước 5: Đánh giá cơ hội kinh doanh, rủi ro tiềm ẩn và biện pháp xử lý: Sau khi đã xác định các phương án khác nhau để thực hiện mục tiêu, chủ thể kinh doanh phải xem xét điểm mạnh, điểm yếu của từng phương án, trên cơ sở đó xác định cơ hội và rủi ro có thể gặp để đưa ra được các biện pháp xử lý phù hợp. Trong kinh doanh có thể gặp phải một số rủi ro sau:

- Rủi ro về chính trị: liên quan đến tình hình chính trị trong và ngoài nước, quan điểm của Chính phủ đối với phát triển kinh tế tư nhân,...
- Rủi ro về kinh tế: biến động thị trường, thu nhập, thanh toán, biến động không dự kiến trước được của tỉ giá hối đoái, lạm phát, lãi suất,... Ví dụ: nhu cầu của thị trường thấp hơn dự kiến, chủ thể kinh doanh phải hạ giá thành sản phẩm, dẫn đến doanh thu và lợi nhuận giảm,...
- Rủi ro về cung cấp các yếu tố đầu vào như: công nhân nghỉ việc, giá xăng dầu tăng, đơn vị cung cấp nguyên liệu tự ý không thực hiện đúng hợp đồng,
- Rủi ro về kỹ thuật và vận hành khi công nghệ và thiết bị không thể vận hành và bảo dưỡng phù hợp như thiết kế ban đầu.

Để hạn chế tác động rủi ro, người ta thường áp dụng một số biện pháp sau:

- Quản trị rủi ro trong các phương án kinh doanh.
- Đa dạng hoá các quan hệ kinh doanh, không phụ thuộc quá nhiều vào một khách hàng, một nhà cung cấp hoặc một đối tác nhất định.
- Thiết lập các nguồn dự trữ cần thiết để đề phòng rủi ro.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập GV giao nhiệm vụ cho HS đọc các thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi: 1/ Em hãy phân tích nội dung cơ bản của từng bước, cách thực hiện, một số lưu ý trong quá trình lập kế hoạch kinh doanh. Nêu ví dụ minh họa. 2/ Dựa vào các bước đó, em hãy thực hành lập một bản kế hoạch kinh doanh một mặt hàng mà em đang quan tâm. Báo cáo thảo luận - GV mời 1 – 2 đại diện nhóm/HS trong lớp lần lượt trả lời từng câu hỏi, các HS khác bổ sung ý kiến. - GV mời một vài HS nêu ví dụ về các bước của lập kế hoạch kinh doanh và chia sẻ với cả lớp về kế hoạch kinh doanh đã xây dựng Kết luận, nhận định Việc xác định các bước của lập kế hoạch kinh doanh có vai trò quan trọng trong việc thực hiện chiến lược kinh doanh. Lập kế hoạch càng cụ thể sẽ giúp chủ thể kinh doanh dự kiến được các khó khăn và thách thức cũng như có kế hoạch điều chỉnh phù hợp	3. Các bước lập kế hoạch kinh doanh - Bước 1: Xác định định hướng, ý tưởng kinh doanh. - Bước 2: Xác định mục tiêu kinh doanh. - Bước 3: Phân tích các điều kiện thực hiện ý tưởng kinh doanh. - Bước 4: Xác định chiến lược kinh doanh, chi tiết các hoạt động và kế hoạch thực hiện các hoạt động kinh doanh. - Bước 5: Đánh giá cơ hội kinh doanh, rủi ro tiềm ẩn và biện pháp xử lý.

3. Hoạt động: Luyện tập + vận dụng
Bài tập thực hành lập kế hoạch kinh doanh

a) Mục tiêu. HS củng cố và hoàn thiện kiến thức vừa học. Rèn luyện kỹ năng xử lý tình huống, liên hệ thực tế nhằm điều chỉnh ý thức, hành vi của bản thân với những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.

b) Nội dung.

Thực hành lập kế hoạch kinh doanh.

Xây dựng được các tiêu chí đánh giá kế hoạch kinh doanh. Thuyết trình được về bản kế hoạch kinh doanh.

Viết được nhận xét, đánh giá bản kế hoạch kinh doanh đó.

1. Lập kế hoạch kinh doanh

Cách thực hiện:

Lập kế hoạch nghiên cứu theo nhóm: Thành lập nhóm nghiên cứu, bầu nhóm trưởng và thư kí nhóm.

Thống nhất lựa chọn một ý tưởng kinh doanh phù hợp để tiến hành lập bản kế hoạch kinh doanh.

Phân công người chịu trách nhiệm thực hiện từng nội dung trong bản kế hoạch kinh doanh. Tập hợp kết quả nghiên cứu của các cá nhân trong nhóm thành một bản kế hoạch kinh doanh. Đánh giá công việc cụ thể của từng thành viên trong việc thực hiện nhiệm vụ này.

2. Thảo luận trong nhóm tiêu chí đánh giá kế hoạch kinh doanh

Tiêu chí về nội dung. Tiêu chí về hình thức.

Căn cứ để xác định các tiêu chí đó.

3. Thuyết trình về bản kế hoạch kinh doanh

Thảo luận cách trình bày bản kế hoạch kinh doanh. Lựa chọn phương án thuyết trình hiệu quả.

Tìm phương tiện hỗ trợ như máy móc, mô hình,...

4. Viết nhận xét, đánh giá bản kế hoạch kinh doanh

Từng cá nhân trong nhóm viết nhận xét, đánh giá bản kế hoạch kinh doanh gồm:

Căn cứ vào tiêu chí đánh giá để nhận xét bản kế hoạch kinh doanh.

Chỉ ra những điểm còn hạn chế hoặc chưa đạt được của bản kế hoạch kinh doanh. Nêu biện pháp khắc phục các nội dung còn hạn chế.

Nhận xét về tinh thần, thái độ và phương pháp làm việc của bản thân trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ.

c) Sản phẩm.

Học sinh biết được vận dụng được các bước, các nội dung của lập kế hoạch kinh doanh để thực hiện trong thực tế

Bước đầu biết tự lập kinh doanh và thực hiện các hoạt động kinh doanh một cách phù hợp với lứa tuổi

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

Thực hành lập kế hoạch kinh doanh.

Xây dựng được các tiêu chí đánh giá kế hoạch kinh doanh. Thuyết trình được về bản kế hoạch kinh doanh.

Viết được nhận xét, đánh giá bản kế hoạch kinh doanh đó.

Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh làm việc theo nhóm

Các nhóm có thể làm trên giấy A0 hoặc làm trên máy tính

Báo cáo, thảo luận

Lần lượt các nhóm tiến hành thực hiện nhiệm vụ và báo cáo kết quả

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp và đưa ra kết luận giúp học sinh hoàn thiện các kỹ năng cơ bản về lập kế hoạch kinh doanh

BÀI 6. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP (5 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.

1. Kiến thức:

- Nêu được khái niệm trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.
- Liệt kê được các hình thức thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.
- Trình bày được ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

2. Năng lực:

- Điều chỉnh hành vi: Ủng hộ những hành vi, việc làm có trách nhiệm đối với xã hội của doanh nghiệp; Phê phán những biểu hiện thiếu trách nhiệm đối với xã hội của một số doanh nghiệp.
- Năng lực phát triển bản thân: Xác định được trách nhiệm công dân khi tham gia điều hành doanh nghiệp.
- Tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu và đưa ra được dẫn chứng thực tế về việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong một số trường hợp cụ thể; Tham gia tuyên truyền cổ vũ các doanh nghiệp đẩy mạnh thực hành trách nhiệm đối với xã hội.

3. Phẩm chất:

- Có trách nhiệm trong việc tham gia cổ vũ các doanh nghiệp thực hành trách nhiệm đối với xã hội, ý thức được trách nhiệm công dân đối với xã hội của người quản lý, điều hành doanh nghiệp.

4. Nội dung tích hợp:

4.1 Tích hợp quyền con người

- **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ với yêu cầu cần đạt: Phê phán những biểu hiện thiếu trách nhiệm đối với xã hội của một số doanh nghiệp.

- **Cách thức thực hiện:** Căn cứ nội dung quyền con người như quyền được bảo vệ chăm sóc sức khỏe, quyền bất khả xâm phạm về thân thể... giáo viên lấy các ví dụ để giúp học sinh hiểu được việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp chính là thực hiện quyền con người.

4.2 Tích hợp nội dung giáo dục đạo đức lối sống

+ **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ với yêu cầu cần đạt: Phê phán những biểu hiện thiếu trách nhiệm đối với xã hội của một số doanh nghiệp

+ **Cách thức thực hiện:** Giáo viên cung cấp cho học sinh về vấn đề quảng cáo hàng giả kẹo Kera, sữa và thuốc giả hay giá đồ ngâm hóa chất. Từ nội dung này giáo viên nhấn mạnh trách nhiệm của mỗi doanh nghiệp trong việc thực hiện các quy định của pháp luật, thực hiện tốt đạo đức kinh doanh để phát triển bền vững

4.3 Tích hợp PCTN:

- YCCĐ: Trình bày được ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.
- YCCĐ: Xác định được trách nhiệm của công dân khi tham gia điều hành doanh nghiệp.
- YCCĐ: Phê phán những biểu hiện thiếu trách nhiệm đối với xã hội của một số doanh nghiệp.

Nội dung:

- Nêu được chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước PCTN, lãng phí, tiêu cực.
- Giáo dục tinh thần trách nhiệm với cộng đồng, bảo vệ môi trường, bảo vệ quyền lợi người lao động.

4.3 Tích hợp lí tưởng CM, đạo đức, lối sống:

- YCCĐ: Xác định được trách nhiệm công dân khi tham gia điều hành doanh nghiệp.
- YCCĐ: Phê phán những biểu hiện thiếu trách nhiệm đối với xã hội của một số doanh nghiệp.

Nội dung: Giáo dục tính kỷ luật, kỷ cương, ý thức tuân thủ, gương mẫu chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của nhà trường: HS nhận diện các biểu hiện thiếu trách nhiệm như gây ô nhiễm, bóc lột lao động, trốn thuế... để thảo luận và đề xuất giải pháp; đóng vai HS nhập vai giám đốc doanh nghiệp đối diện với các quyết định liên quan đến trách nhiệm xã hội; thảo luận nhóm về lợi nhuận doanh nghiệp và đạo đức xã hội, thực hiện dự án tìm hiểu các doanh nghiệp Việt Nam có trách nhiệm xã hội nổi bật và báo cáo kết quả bằng poster, infographic hoặc video.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 12;
- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;
- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động: Mở đầu

a) Mục tiêu. Giới thiệu mục tiêu, ý nghĩa của bài học. Khai thác trải nghiệm của HS về vấn đề liên quan đến nội dung bài học mới, tạo hứng thú học tập cho HS và giúp HS có hiểu biết ban đầu về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS tìm hiểu vì sao mà giáo viên đưa ra và trả lời câu hỏi
Em hãy nêu hoạt động thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội và cho biết việc làm đó đã mang lại lợi ích gì cho cộng đồng, xã hội.

c) Sản phẩm. Học sinh bước đầu nhận biết được một số hoạt động cơ bản thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

- Một số việc làm thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội:
 - + Bảo vệ môi trường.
 - + Đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của người lao động.
 - + Cung ứng những sản phẩm có chất lượng tốt, an toàn cho khách hàng.
 - + Thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế,...
- Lợi ích: đóng góp cho việc thực hiện các mục tiêu xã hội và sự phát triển bền vững của quốc gia

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập:

GV giao nhiệm vụ cho HS tìm hiểu vì sao mà giáo viên đưa ra và trả lời câu hỏi
Em hãy nêu hoạt động thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội và cho biết việc làm đó đã mang lại lợi ích gì cho cộng đồng, xã hội.

Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm/cá nhân chuẩn bị câu trả lời ra giấy.

GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi, các HS khác bổ sung ý kiến.

Báo cáo, thảo luận

GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, sau đó dẫn dắt HS vào bài mới như lời dẫn trong SGK.

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

GV nhấn mạnh:

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phần lớn các doanh nghiệp lấy lợi nhuận là mục tiêu hoạt động. Bên cạnh đó, doanh nghiệp phải có trách nhiệm với Nhà nước và xã hội, đóng góp vào việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội và sự phát triển bền vững của quốc gia. Trách nhiệm này được thực hiện thông qua các hoạt động của doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động, cộng đồng và toàn xã hội

2. Hoạt động: Khám phá

Nội dung 1: Tìm hiểu nội dung: Tìm hiểu khái niệm và các hình thức thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

a) Mục tiêu. HS nêu được khái niệm trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và các hình thức thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS đọc các thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi:

1/ Từ thông tin, em hiểu thế nào là trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp? Hãy nêu nội dung các hình thức thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Lấy ví dụ thực tế để minh họa cho mỗi hình thức.

2/ Em hãy cho biết doanh nghiệp V đã thực hiện các hình thức trách nhiệm xã hội nào của doanh nghiệp. Theo em, Ban lãnh đạo doanh nghiệp V đã thể hiện trách nhiệm công dân khi tham gia điều hành doanh nghiệp như thế nào?

3/ Theo em, doanh nghiệp T đã thực hiện đúng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp chưa? Vì sao?

- Tích hợp phòng chống tham nhũng

+ **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ với yêu cầu cần đạt sau: **Phê phán những biểu hiện thiếu trách nhiệm đối với xã hội của một số doanh nghiệp.**

+ **Cách thức thực hiện:** Giáo viên cho học sinh giải quyết tình huống: Tình huống: Học sinh nhận diện các biểu hiện thiếu trách nhiệm như gây ô nhiễm, bóc lột lao động, trốn thuế... để từ đó thảo luận và đề xuất giải pháp và rút ra được chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước PCTN, lãng phí, tiêu cực. Giáo dục tinh thần trách nhiệm.

c) Sản phẩm.

Học sinh trả lời được các câu hỏi theo các nội dung dưới đây:

- Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp là toàn bộ trách nhiệm bắt buộc và tự nguyện mà doanh nghiệp thực hiện đối với xã hội bằng những chính sách và việc làm cụ thể, mang lại những ảnh hưởng tích cực đến xã hội, cộng đồng, đóng góp cho việc thực hiện các mục tiêu xã hội và sự phát triển bền vững quốc gia.

- Trách nhiệm xã hội được thực hiện qua một số hình thức cơ bản sau:

+ **Trách nhiệm kinh tế:** tiết kiệm chi phí, đạt doanh thu, lợi nhuận cao, đảm bảo việc làm cho người lao động, cung ứng nhiều sản phẩm chất lượng, an toàn cho khách hàng,...

+ **Trách nhiệm pháp lí:** tuân thủ pháp luật kinh doanh; thực hiện nghiêm nghĩa vụ nộp thuế;...

+ **Trách nhiệm đạo đức:** thực hiện tốt đạo đức kinh doanh; làm điều đúng, chính đáng, công bằng; tránh gây hại cho con người, xã hội và môi trường,...

+ **Trách nhiệm nhân văn:** tham gia các hoạt động cộng đồng, thiện nguyện, nhân đạo, đóng góp các nguồn lực cho cộng đồng,...

2/ Trường hợp 1, Công ty V đã thực hiện hình thức trách nhiệm kinh tế, trách nhiệm pháp lí, trách nhiệm nhân văn đối với cộng đồng, xã hội.

Trách nhiệm công dân của người điều hành doanh nghiệp:

(1) Tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, thuế và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

(2) Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, an toàn trong doanh nghiệp, đảm bảo quyền lợi chính đáng của cán bộ nhân viên trong doanh nghiệp;

(3) Duy trì chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp, bảo vệ quyền lợi, niềm tin của người tiêu dùng; kết hợp hài hoà lợi ích của doanh nghiệp với lợi ích của người tiêu dùng;

(4) Cùng tập thể lãnh đạo xây dựng chính sách, kế hoạch và thực hiện trách nhiệm với cộng đồng phù hợp với lĩnh vực hoạt động, điều kiện và khả năng thực hiện của doanh nghiệp.

3/ Công ty T chưa thực hiện đúng trách nhiệm xã hội vì hoạt động sản xuất của công ty gây ô nhiễm môi trường và công ty không trang bị đầy đủ đồ bảo hộ lao động cho công nhân (vi phạm trách nhiệm pháp lí và trách nhiệm đạo đức).

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập GV giao nhiệm vụ cho HS đọc các thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi: 1/ Từ thông tin, em hiểu thế nào là trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp? Hãy nêu nội dung các hình thức thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Lấy ví dụ thực tế để minh họa cho mỗi hình thức. 2/ Em hãy cho biết doanh nghiệp V đã thực hiện các hình thức trách nhiệm xã hội nào của doanh nghiệp. Theo em, Ban lãnh đạo doanh nghiệp V đã thể hiện trách nhiệm công dân khi tham gia điều hành doanh nghiệp như thế nào? 3/ Theo em, doanh nghiệp T đã thực hiện đúng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp chưa? Vì sao? Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh đọc thông tin. - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm/cá nhân, viết câu trả lời ra giấy hoặc phiếu học tập. Báo cáo, thảo luận GV mời 1 – 2 đại diện nhóm/HS trong lớp lần	1. KHÁI NIỆM, HÌNH THỨC THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP - Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp là toàn bộ trách nhiệm bắt buộc và tự nguyện mà doanh nghiệp thực hiện đối với xã hội bằng những chính sách và việc làm cụ thể, mang lại những ảnh hưởng tích cực đến xã hội, cộng đồng, đóng góp cho việc thực hiện các mục tiêu xã hội và sự phát triển bền vững quốc gia. - Trách nhiệm xã hội được thực hiện qua một số hình thức cơ bản sau: + Trách nhiệm kinh tế: tiết kiệm chi phí, đạt doanh thu, lợi nhuận cao, đảm bảo việc làm cho người lao động, cung ứng nhiều sản phẩm chất lượng, an toàn cho khách hàng,... + Trách nhiệm pháp lí: tuân thủ pháp luật kinh doanh; thực hiện nghiêm nghĩa vụ nộp thuế;... + Trách nhiệm đạo đức: thực hiện tốt đạo

lượt trả lời từng câu hỏi, các HS khác bổ sung ý kiến.	đức kinh doanh; làm điều đúng, chính đáng, công bằng; tránh gây hại cho con người, xã hội và môi trường,...
Kết luận, nhận định – GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS và kết luận: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp liên quan đến những quyết định và hành động được thực hiện mà ít nhất cũng vượt trên những lợi ích kinh tế của doanh nghiệp, là những nguyên tắc điều chỉnh mối quan hệ giữa doanh nghiệp và xã hội. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp bao gồm sự mong đợi của xã hội về kinh tế, pháp luật, đạo đức và nhân văn đối với các tổ chức tại một thời điểm nhất định. Một doanh nghiệp có trách nhiệm xã hội khi quyết định và hoạt động của nó nhằm tạo ra và cân bằng các lợi ích khác nhau của những cá nhân và tổ chức liên quan.	+ Trách nhiệm nhân văn: tham gia các hoạt động cộng đồng, thiện nguyện, nhân đạo, đóng góp các nguồn lực cho cộng đồng,...

Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung: Ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

a) Mục tiêu. HS trình bày được ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thông tin trong SGK, thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi:

Từ các thông tin trên, em hãy cho biết việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp mang lại ý nghĩa gì đối với xã hội và doanh nghiệp.

Tích hợp quyền con người

- Phê phán những biểu hiện thiếu trách nhiệm đối với xã hội của một số doanh nghiệp.

- Căn cứ nội dung quyền con người như quyền được bảo vệ chăm sóc sức khỏe, quyền bất khả xâm phạm về thân thể... giáo viên lấy các ví dụ để giúp học sinh hiểu được việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp chính là thực hiện quyền con người.

c) Sản phẩm.

+ *Đối với doanh nghiệp:* Thực hiện trách nhiệm xã hội mang đến nhiều lợi ích cho doanh nghiệp như: góp phần nâng cao chất lượng, giá trị thương hiệu và uy tín của doanh nghiệp, tạo dựng niềm tin đối với công chúng, tăng lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp, nhờ đó giúp gia tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

+ *Đối với xã hội:* Thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước, hỗ trợ giải quyết những khó khăn, thách thức của cộng đồng và xã hội; góp phần bảo vệ môi trường.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập GV giao nhiệm vụ cho HS đọc các thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi: <i>1/ Em hãy liệt kê những nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh. Phân tích làm rõ ý nghĩa của từng nội dung đó và cho ví dụ minh họa.</i> Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh đọc thông tin. - HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm học tập, chuẩn bị câu trả lời ra giấy hoặc bảng nhóm để trình bày trước lớp Báo cáo, thảo luận GV triển khai phần báo cáo kết quả học tập: mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày câu trả lời, đại diện các nhóm khác nhận xét, phản biện, bổ sung. Kết luận, nhận định GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS,	2. Ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp + <i>Đối với doanh nghiệp:</i> Thực hiện trách nhiệm xã hội mang đến nhiều lợi ích cho doanh nghiệp như: góp phần nâng cao chất lượng, giá trị thương hiệu và uy tín của doanh nghiệp, tạo dựng niềm tin đối với công chúng, tăng lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp, nhờ đó giúp gia tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp. + <i>Đối với xã hội:</i> Thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước, hỗ trợ giải quyết những

sau đó kết luận: Thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp có ý nghĩa quan trọng đối với doanh nghiệp và xã hội. Thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp có ý nghĩa quan trọng, không chỉ giúp cho doanh nghiệp phát triển mà còn hỗ trợ giải quyết nhiều vấn đề của xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững quốc gia.	khó khăn, thách thức của cộng đồng và xã hội; góp phần bảo vệ môi trường.
--	--

3. Hoạt động: Luyện tập

Câu 1. Ý kiến nào dưới đây là đúng khi nói về thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp?

Vì sao?

a) Mục tiêu. Rèn luyện kỹ năng xử lý tình huống, liên hệ thực tế nhằm điều chỉnh ý thức, hành vi của bản thân với những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.

b) Nội dung.

GV giao nhiệm vụ cho HS đọc các nhận định ở bài luyện tập số 1 trong SGK: *Theo em ý kiến nào dưới đây là đúng khi nói về thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp? Vì sao?*

c) Sản phẩm.

- **Ý kiến a. Đúng.** Vì: Bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động là quy định của pháp luật đòi hỏi các doanh nghiệp bắt buộc phải tuân thủ.

- **Ý kiến b. Sai.** Vì: Đảm bảo kinh doanh đạt hiệu quả là trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp vì phải kinh doanh đạt hiệu quả mới đảm bảo sản xuất kinh doanh, bảo toàn vốn và mang lại lợi nhuận cho nhà đầu tư, việc làm, thu nhập cho người lao động, có điều kiện để thực hiện những hoạt động vì cộng đồng.

- **Ý kiến c. Sai.** Vì: Pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích của người tiêu dùng yêu cầu doanh nghiệp có nghĩa vụ và trách nhiệm phải cung cấp sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng. Nếu doanh nghiệp vi phạm sẽ bị pháp luật xử lý, người tiêu dùng tố cáo, lên án.

- **Ý kiến d. Đúng.** Vì: Chuyển đổi cơ cấu sản xuất thân thiện với môi trường góp phần bảo vệ môi trường, nâng cao sức khỏe cho người tiêu dùng là trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

GV giao nhiệm vụ cho HS đọc các nhận định ở bài luyện tập số 1 trong SGK: *Theo em ý kiến nào dưới đây là đúng khi nói về thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp? Vì sao?*

Thực hiện nhiệm vụ

Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ học tập, viết câu trả lời vào phiếu học tập.

Báo cáo, thảo luận

GV mời 1 – 2 HS thể hiện quan điểm của mình, các HS khác trong lớp bổ sung ý kiến, sau đó GV nhận xét và kết luận

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp và đưa ra kết luận

Câu 2. Em hãy đọc các trường hợp dưới đây và trả lời câu hỏi:

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS đọc các nhận định trong bài luyện tập số 2 để đưa ra nhận xét của mình đối với những nhận định đó thông qua việc trả lời các câu hỏi sau

- *Em hãy cho biết các doanh nghiệp trong những trường hợp trên đã thực hiện những hình thức trách nhiệm xã hội nào.*

- *Theo em, việc thực hiện trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp trên mang lại lợi ích gì cho xã hội và doanh nghiệp?*

- Tích hợp nội dung giáo dục đạo đức lối sống

+ Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ với yêu cầu cần đạt: Phê phán những biểu hiện thiếu trách nhiệm đối với xã hội của một số doanh nghiệp

+ Cách thức thực hiện: Giáo viên cung cấp cho học sinh về vấn đề quảng cáo hàng giả kẹo Kera, sữa và thuốc giả hay giả đồ ngậm hóa chất. Từ nội dung này giáo viên nhấn mạnh trách nhiệm

của mỗi doanh nghiệp trong việc thực hiện các quy định của pháp luật, thực hiện tốt đạo đức kinh doanh để phát triển bền vững

+ **Thông tin:** Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an cho biết đã triệt phá đường dây sản xuất, buôn bán, tiêu thụ sữa bột giả với số lượng cực lớn trên địa bàn Hà Nội và các tỉnh lân cận.

Đồng thời, khởi tố, bắt tạm giam 2 đối tượng chủ mưu cầm đầu đường dây nói trên cùng 6 bị can khác về tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm" và "Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng".

Kết quả điều tra bước đầu của cơ quan Công an xác định từ tháng 8/2021, nắm bắt được nhu cầu gia tăng của các sản phẩm dinh dưỡng, sản phẩm thực phẩm bổ sung, sản phẩm dinh dưỡng dạng bột (gọi chung là sữa bột) tại thị trường trong nước, nhóm đối tượng do Vũ Mạnh Cường và Hoàng Mạnh Hà chủ mưu cầm đầu thành lập doanh nghiệp Công ty Rance Pharma địa chỉ tại khu nhà ở Him Lam, Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội và Công ty Hacofood Group, địa chỉ tại LK52-10, Khu đô thị mới Phú Lương, phường Phú Lương, quận Hà Đông, Hà Nội để trực tiếp tổ chức sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ các sản phẩm sữa bột giả.

Đến nay, đường dây này đã sản xuất 573 nhãn hiệu sữa bột các loại. Các loại sữa dành cho những người bị tiểu đường, suy thận, trẻ sinh non, thiếu tháng và phụ nữ có thai với các thành phần công bố trên sản phẩm như: chiết xuất tổ yến, đông trùng hạ thảo, bột macca, bột óc chó... nhưng trên thực tế, hoàn toàn không có những chất này.

Các đối tượng đã bỏ một số nguyên liệu đầu vào và thay thế, bổ sung thêm một số chất phụ gia. Cơ quan công an xác định, sữa bột có chỉ tiêu chất lượng một số chất đạt dưới 70% so với mức công bố, đủ điều kiện để xác định là hàng giả.

c) Sản phẩm.

+ Doanh nghiệp V đã thực hiện những hình thức trách nhiệm xã hội: trách nhiệm kinh tế, trách nhiệm đạo đức, trách nhiệm nhân văn. Những việc làm của doanh nghiệp V mang lại lợi ích cho người lao động, cho cộng đồng, xã hội. Với doanh nghiệp: mang lại uy tín của doanh nghiệp với khách hàng, người lao động và xã hội, từ đó kinh doanh thuận lợi hơn.

+ Doanh nghiệp A thực hiện hình thức trách nhiệm kinh tế, pháp lí, đạo đức; đảm bảo cung cấp hàng hoá chất lượng cho người tiêu dùng, quan tâm đến quyền lợi của khách hàng, mang lại uy tín với khách hàng, xã hội, kinh doanh sẽ thuận lợi hơn.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

GV giao nhiệm vụ cho HS đọc các nhận định trong bài luyện tập số 2 để đưa ra nhận xét của mình đối với những nhận định đó thông qua việc trả lời các câu hỏi sau

- Em hãy cho biết các doanh nghiệp trong những trường hợp trên đã thực hiện những hình thức trách nhiệm xã hội nào.

- Theo em, việc thực hiện trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp trên mang lại lợi ích gì cho xã hội và doanh nghiệp?

Thực hiện nhiệm vụ

Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ học tập, viết câu trả lời vào giấy nháp/phiếu học tập.

Báo cáo, thảo luận

Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ học tập, viết câu trả lời vào giấy nháp/phiếu học tập, GV mời 1 – 2 HS thể hiện quan điểm của mình, các HS khác trong lớp bổ sung ý kiến

Kết luận, nhận định

GV mời 1 – 2 HS thể hiện quan điểm của mình, các HS khác bổ sung ý kiến, sau đó GV nhận xét và kết luận:

+ Doanh nghiệp V đã thực hiện những hình thức trách nhiệm xã hội: trách nhiệm kinh tế, trách nhiệm đạo đức, trách nhiệm nhân văn. Những việc làm của doanh nghiệp V mang lại lợi ích cho người lao động, cho cộng đồng, xã hội. Với doanh nghiệp: mang lại uy tín của doanh nghiệp với khách hàng, người lao động và xã hội, từ đó kinh doanh thuận lợi hơn.

+ Doanh nghiệp A thực hiện hình thức trách nhiệm kinh tế, pháp lí, đạo đức; đảm bảo cung cấp hàng hoá chất lượng cho người tiêu dùng, quan tâm đến quyền lợi của khách hàng, mang lại uy tín với khách hàng,

xã hội, kinh doanh sẽ thuận lợi hơn.

Câu 3. Phát biểu nào dưới đây phản ánh đúng ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp? Giải thích vì sao.

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được sự ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS đọc các nhận định ở bài luyện tập số 3 trong SGK để đưa ra ý kiến của mình.

Phát biểu nào dưới đây phản ánh đúng ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp? Giải thích vì sao.

c) Sản phẩm.

- **Ý kiến a. Sai.** Vì: Thực hiện trách nhiệm xã hội, doanh nghiệp có thể phải tăng một số chi phí nhưng bù lại doanh nghiệp kinh doanh thuận lợi hơn, uy tín cao hơn, lợi nhuận thu về sẽ nhiều hơn và năng lực cạnh tranh cũng cao hơn.

- **Ý kiến b. Đúng.** Vì: Thực hiện trách nhiệm xã hội, doanh nghiệp tạo hình ảnh tốt, tăng uy tín với khách hàng, đạt kết quả kinh doanh tốt hơn.

- **Ý kiến c. Đúng.** Vì: Những thách thức của phát triển bền vững chính là những vấn đề về môi trường, vấn đề xã hội như bất bình đẳng, phân hoá giàu nghèo, tăng trưởng kinh tế không bền vững. Với các hình thức thực hiện trách nhiệm xã hội, doanh nghiệp góp phần giải quyết, giảm bớt các thách thức này.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho HS đọc các nhận định ở bài luyện tập số 3 trong SGK để đưa ra ý kiến của mình.

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân hoặc cặp đôi để thực hiện nhiệm vụ học tập, viết câu trả lời ra giấy, bảng nhóm hoặc phiếu học tập..

Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc nhóm chuẩn bị bài giới thiệu.

Báo cáo, thảo luận

GV triển khai báo cáo kết quả thảo luận cho từng cấp độ. Mời đại diện nhóm 1 giới thiệu, đại diện nhóm 2 nêu câu hỏi phản biện, nhận xét và bổ sung, các HS khác có thêm ý kiến đóng góp.

Kết luận, nhận định

GV nhận xét và kết luận giúp học sinh thấy được sự ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

Câu 4. Em hãy bày tỏ ý kiến của mình đối với việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong các trường hợp dưới đây:

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được sự ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS đọc các nhận định ở bài luyện tập số 4 trong SGK để đưa ra ý kiến của mình.

Em hãy bày tỏ ý kiến của mình đối với việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong các trường hợp dưới đây:

c) Sản phẩm.

Những việc làm của ban lãnh đạo các công ty Q, công ty B trong cả hai trường hợp đều không thực hiện đúng trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội, cản trở lên án và ngăn chặn, xử lý kịp thời.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho HS đọc các nhận định ở bài luyện tập số 4 trong SGK để đưa ra ý kiến của mình.

Em hãy bày tỏ ý kiến của mình đối với việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong các trường hợp dưới đây:

Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc nhóm chuẩn bị bài giới thiệu.

Báo cáo, thảo luận

GV triển khai báo cáo kết quả thảo luận cho từng cấp độ. Mời đại diện nhóm 1 giới thiệu, đại diện

nhóm 2 nêu câu hỏi phản biện, nhận xét và bổ sung, các HS khác có thêm ý kiến đóng góp.

Kết luận, nhận định

GV nhận xét và kết luận giúp học sinh thấy được sự ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

4. Hoạt động: Vận dụng

Em hãy tìm hiểu hoạt động thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường /trách nhiệm nhân văn của doanh nghiệp ở địa phương và cho biết em sẽ làm gì để góp phần lan toả hoạt động đó.

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập vận dụng tại nhà: *Em hãy tìm hiểu hoạt động thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường /trách nhiệm nhân văn của doanh nghiệp ở địa phương và cho biết em sẽ làm gì để góp phần lan toả hoạt động đó.*

c) Sản phẩm.

Bước đầu áp dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập vận dụng tại nhà: *Em hãy tìm hiểu hoạt động thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường /trách nhiệm nhân văn của doanh nghiệp ở địa phương và cho biết em sẽ làm gì để góp phần lan toả hoạt động đó.*

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc ở nhà, suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh chia sẻ bài viết của mình qua nhóm lớp để các học sinh khác cùng trao đổi

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu hơn việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.
